TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 290/2024/DS-ST Ngày: 16/12/2024 *"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 1041/2023/TLST – DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 2032/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266 - 268, N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải T – Giám đốc ngân hàng TMCP S – CN Đ.

Ông T ủy quyền lại cho ông Trần Hữu Đ – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng An K, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 392, tổ 9, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bà K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Vũ C, ông Trần Hữu Đ trình bày:

Ngày 25/10/2022, bà Nguyễn Hoàng An K có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và phiếu cấp mã QR xem Biểu phí, Điều khoản, Điều kiện phát hành và hướng dẫn sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng từ ngày 05/11/2022 đến 05/7/2023 bà Nguyễn Hoàng An K đã thực hiện các giao dịch, rút tiền với tổng số tiền là 1.766.160.000 đồng. Trong quá trình sử dụng và kích hoạt thẻ, từ ngày 05/12/2022 đến 05/01/2024, bà Nguyễn Hoàng An K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 1.584.087.000 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu tám mươi bảy ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 1.557.934.941 đồng; phí trễ hạn là 3.858.325 đồng; tiền lãi là 21.839.778 đồng; phí vượt hạn mức là 354.956 đồng; phí sử dụng thẻ là 99.000 đồng.

Kể từ ngày 06/01/2024 đến nay, bà K đã không thanh toán cho Ngân hàng số tiền bà đã sử dụng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng bà K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), đến nay khoản nợ trên đã quá hạn.

Như vậy tính đến ngày 16/12/2024, bà K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 316.842.927 đồng (Ba trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền gốc là 208.225.059 đồng; phí trễ hạn là 2.179.902 đồng; số tiền lãi là 106.133.856 đồng; phí vượt hạn mức là 304.110 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP S đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1/ Buộc bà Nguyễn Hoàng An K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 316.842.927 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng).

2/ Bà Nguyễn Hoàng An K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ,bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K (có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai) trả ngay cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2022 nên xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Hoàng An K được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401, 402, 405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bị đơn đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, bà K không có mặt, không gửi văn bản ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân cho bà K. Từ ngày 05/11/2022 đến 05/7/2023 bà Nguyễn Hoàng An K đã thực hiện các giao dịch, rút tiền với tổng số tiền là 1.766.160.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà K đã thanh toán được cho Ngân hàng 1.584.087.000 đồng, từ ngày 06/01/2024, bà K không thực hiện thanh toán gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng. Qua nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà K vẫn không thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà K và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà K thanh toán khoản tiền dư nợ tại thời điểm chuyển nợ quá hạn ngày 06/01/2024 với số tiền 208.225.059 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với số tiền lãi và các loại phí: Do bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán và bị Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn nên bà K phải trả cho Ngân hàng tiền lãi và các loại phí theo nội dung hợp đồng tín dụng ngày 25/10/2022 đã ký kết giữa bà K với Ngân hàng.

Do đó, căn cứ Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Hoàng An K trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 316.842.927 đồng (Ba trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền gốc là 208.225.059 đồng; phí trễ hạn là 2.179.902 đồng; tiền lãi là 106.133.856 đồng; phí vượt hạn mức là 304.110 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 17/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2022.

[3]. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Nguyễn Hoàng An K nên người yêu cầu là Ngân hàng phải chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 6.500.000 đồng (đã nộp) theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng An K phải nộp số tiền án phí sơ thẩm 15.842.146 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Nguyễn Hoàng An K về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Nguyễn Hoàng An K trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 316.842.927 đồng (Ba trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền gốc là 208.225.059 đồng; phí trễ hạn là 2.179.902 đồng; tiền lãi là 106.133.856 đồng; phí vượt hạn mức là 304.110 đồng.

Bà Nguyễn Hoàng An K còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Hoàng An K

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP S phải chịu 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP S đã nộp đủ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng An K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 15.842.146 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.283.029 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm hai mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009688 ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám